TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 596/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11tháng 11năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 598/2025/TLST–HNGĐ ngày 03/11/2025về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. **Anh Lê Trung Đ**

Trú tại: Phòng 1603, Tòa CT2-D1, khu M, Tổ dân phố số 1, phường Đ, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ L

Trú tại: Phòng 1603,Tòa CT2-D1, khu M, Tổ dân phố số 1, phường Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Trung Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ L đăng ký kết hôn ngày 22/2/2021 tại UBND xã T, huyện B, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã S, Hà Nội). Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị về sống chung với nhau tại phường M, quận N (nay là phường Đ), thành phố Hà Nội. Do tính chất công việc của vợ chồng, anh chị không có thời gian ở bên cạnh, chăm sóc tạo nên sự khác biệt lối sống, hay xảy ra những bất đồng quan điểm. Anh chị cũng đã cố gắng cùng nhau hàn gắn để giữ hạnh phúc gia đình, để chăm lo cho con cái nhưng không thành. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị cùng đề

nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Lê Trung Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ L đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]*Về con chung*: Anh Lê Trung Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ L có 01 người con chung là cháu Lê Diệp C. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị Mỹ L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và anh Lê Trung Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi cháu Lê Diệp C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác, mức cấp dưỡng nuôi cháu Lê Diệp C là 2.000.000 (hai triệu) đồng/ tháng.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3]*Về tài sản chun*g: Anh Lê Trung Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] *Về nợ chung*: Anh Lê Trung Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ L xác nhận:anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5]*Về lệ phí ly hôn*: Anh Lê Trung Đ tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 3/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trung Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ L,

-Về con chung: Anh Lê Trung Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ L có 01 người con chung là cháu Lê Diệp C. Sau khi ly hôn, giao cháu Lê Diệp C cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Lê Trung Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng , mức cấp dưỡng là 2.000.000 (hai triệu)

đồng/ tháng kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu Lê Diệp C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Lê Trung Đ có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:Anh Lê Trung Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Lê Trung Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ L xác nhận: anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Lê Trung Đ tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh Lê Trung Đ đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0014067 ngày 29/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội.Anh Lê Trung Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND xã T, huyện B, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã S, Hà Nội);
- Lưu HS, VP.